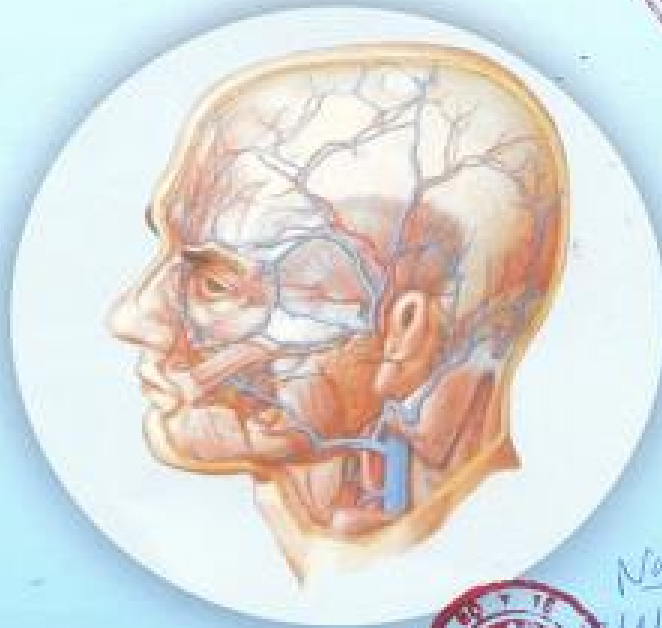


Duxil®

Almitrine + Raubasine

TĂNG TUẦN HOÀN O₂ NÃO



**THUỐC DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP
SUY GIẢM TRÍ NHỚ, THỊ GIÁC VÀ THÍNH GIÁC**



55 giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của
Cục QLĐ - BHYT số:..... /QLĐ-TT, ngày ... tháng ... năm...
Ngày tháng năm in tài liệu:

**CÔNG TY TNHH DƯỢC
KIM ĐỎ**

Duxil®

Almitrine + Raubasine



1. **Thành phần:** Almitrine bismesylate 30mg cho 1 viên bao.
Raubasine 10mg.

Hộp 3 vỉ, mỗi vỉ 10 viên bao hoặc 2 vỉ, mỗi vỉ 15 viên bao.
Tá dược: Tinh bột ngô, ethylcellulose, glycerol, hypromellose, lactose, chất màu đỏ sẫm hoa mỳ nhân 4R nhôm, titani oxyd, macrogol 6000, povidon, silic oxyd khan kơ, magnesi stearat, bột talc.

2. **Chỉ định:** Thuốc này được chỉ định cho
- Rối loạn thần kinh nhẹ, liên quan tuổi tác.
 - Các rối loạn về thị giác do bệnh lý mạch máu...
 - Các rối loạn của tai trong do bệnh lý mạch máu (mất thính giác, chóng váng, ù tai).
3. **Chống chỉ định:** Có tiền sử dị ứng với một trong các thành phần của viên bao hoặc bệnh gan nặng.
4. **Tác dụng ngoại ý:** Cũng như bất kỳ hoạt chất nào, thuốc này có thể gây tác dụng ngoại ý hay khó chịu như
- Sụt cân, cảm giác "kim châm", "ong đốt" tê dại bàn chân hoặc cả chân (xem Cảnh báo đặc biệt).
 - Buồn nôn, cảm giác nặng và nóng ở dạ dày, rối loạn dạ dày - ruột, tiêu chảy hay táo bón.
 - Mất ngủ, ngủ gà, bồn chồn, lo âu, chóng váng.
 - Đánh trống ngực.
 - Glycerol có ở viên thuốc có thể gây đau đầu, rối loạn dạ dày - ruột hay tiêu chảy.
 - Khi thấy các dấu hiệu trên nên ngưng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ điều trị.
5. **Cảnh báo đặc biệt:** Ngưng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ nếu cảm giác "kim châm", "ong đốt", tê dại chi dưới xảy ra hay kéo dài hoặc bạn giảm sút trên 5% trọng lượng bình thường. Các dấu hiệu này có thể xuất hiện sau khi dùng thuốc dài hạn, nếu ngưng dùng thuốc chúng sẽ mất đi. Không dùng thuốc quá liều chỉ định. Không dùng thuốc này phối hợp với bất kỳ thuốc nào có chứa Almitrine.
6. **Thận trọng:** Không dùng cho trẻ em.
7. **Lái xe và vận hành máy móc:** Vì có nguy cơ buồn ngủ và chóng váng có thể gây nguy hiểm khi lái xe hay vận hành máy móc.
8. **Liều dùng và cách dùng:** Mỗi ngày uống 1 viên hoặc 2 viên (cách nhau nhiều giờ).
Nuốt cả viên, không nhai với nửa ly nước. Không dùng quá 2 viên mỗi ngày.
9. **Có thai và cho con bú:** Thông thường, bao giờ cũng phải hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước lúc dùng bất kỳ thuốc nào khi mang thai hoặc cho con bú.

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Không dùng thuốc quá niên hạn sử dụng ghi trên bao bì.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ:

Nhà Sản Xuất:



Servier (Tianjin) Pharmaceutical Co., Ltd
No. 10, 10th Avenue, Economic Technological & Development Area, Tianjin, China
SPRD - Les Laboratoires Servier TP. Hồ Chí Minh
102 Pasteur, Quận 1, TP. HCM

Nhà Phân Phối:


CÔNG TY TNHH DƯỢC

292/4 Cách Mạng Tháng 8, P. 10, Q. 3, TP. HCM
ĐT: (08) 3520 0621 - Fax: (08) 3843 7831